

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **218/2020/HSST**

Ngày: 26/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị T Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tuấn Hưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm S, xã P, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Văn T2, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Phạm Văn T1, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1999 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm S, xã P, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Phạm Văn T3, sinh năm 1971 và con bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1974; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Vân A, sinh năm 1998; Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Có mặt tại phiên tòa).*

* *Bị hại:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1998 – trú tại xóm D, xã PX, thành phố TH *(Có mặt)*

** Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Cao S, sinh năm 1984 – trú tại xóm N, xã PX, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt tại phiên tòa*).
2. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1996 - trú tại xóm S, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (*Có mặt tại phiên tòa*)
3. Anh Phạm Văn T5, sinh năm 2001 - trú tại xóm S, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (*Có mặt tại phiên tòa*)
4. Anh Phạm Văn T6, sinh năm 1996 - trú tại xóm S, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (*Có mặt tại phiên tòa*)
5. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1996 - trú tại xóm X, xã PX, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/10/2019, anh Bùi Văn H (sinh năm 1998 – trú tại xóm D, xã PX, thành phố TH) uống bia tại quán bia “Sơn Thủy” thuộc xóm T, xã PX, thành phố TH. Trong khi ngồi uống bia, anh H có cầm cốc bia sang bàn của Phạm Văn T1, Phạm Văn T và 03 người bạn khác đang ngồi để giao lưu. Khi anh H sang, T1 có cầm cốc bia mời anh H nhưng anh H không uống và có bảo với T1 “*mày tuổi gì mà đòi uống với tao*”. Cho rằng H không tôn trọng mình, T1 đứng dậy cầm cốc bia đang uống ném xuống đất, cốc bị vỡ. Ngay sau đó, T dùng tay phải cầm 01 cốc bia bằng thủy tinh trên bàn ném trúng vào phần mặt của anh H. Thấy anh H dùng tay ôm mặt gục xuống, T1 liền dùng hai tay cầm 01 ghế nhựa đang ngồi, giơ lên cao vụt một phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần gáy và lưng anh H. Thấy vậy, mọi người ngồi tại bàn của anh H và bàn của T, T1 ra can thì T, T1 dừng lại, sự việc chấm dứt. Anh Đinh Văn D (sinh năm 1996 - trú tại xóm X, xã PX, thành phố TH, tỉnh TH) là bạn ngồi cùng bàn với anh H đưa anh H đến Trạm y tế xã PX để sơ cứu vết thương. Sau đó anh H được đưa đi điều trị tại Bệnh viện A TH từ ngày 29/10/2019 đến ngày 15/11/2019 ra viện.

Hậu quả: Anh Bùi Văn H nhập viện trong tình trạng tiếp xúc chậm, da niêm mạc hồng, đau đầu, chóng mặt buồn nôn. Đau vùng lưng bên trái, vùng má trái có vết thương dài khoảng 03cm, sưng nề vùng đỉnh Glasgow 14 điểm. Chuẩn đoán: Đa chấn thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 620/TgT ngày 05/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh TH kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ xương thành ngoài ổ mắt (T), gãy thành sau xoang hàm (T). Có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (*Mười sáu phần trăm*). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Tại cơ quan điều tra:

Các bị cáo khai nhận trước đó không quen biết với anh H. Nguyên nhân T đánh anh H là do bức xúc với việc T1 mời uống bia anh H không uống còn có lời lẽ không đúng mực với T1, nên khi thấy T1 cầm cốc bia đập xuống đất, T đã ngay lập tức cầm cốc bia trên bàn ném trúng vào vùng mặt của anh H. Về phía T1, khi thấy anh H ôm mặt gục xuống, do bản thân vẫn đang tức việc mời H không uống nên T1 cầm chiếc ghế nhựa đang ngồi vụt anh H để giúp T và đảm bảo anh H không chống cự lại được.

Anh Hoàng Cao S trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 29/10/2019 tại quán bia “Sơn Thủy” do tôi làm chủ đã xảy ra xô sát giữa T, T1 với H. Thiệt hại về tài sản của tôi là 01 chiếc cốc thủy tinh và 01 ghế nhựa màu vàng. Do tài sản bị thiệt hại không lớn nên tôi không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 chiếc cốc uống bia bằng thủy tinh, loại dày, cao 15cm. Sau khi sự việc xảy ra, chiếc cốc bị vỡ nên chủ quán bia là anh Hoàng Cao S đã dọn dẹp hết đồ đi. Hiện không thu hồi được.

+ 01 phần ghế nhựa màu vàng (phần ngồi và hai chân sau của ghế đã bị vỡ không còn).

Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Bùi Văn H yêu cầu Phạm Văn T1 và Phạm Văn T bồi thường thiệt hại về sức khỏe và chi phí khám chữa bệnh tổng số tiền 30.000.000đ.

Cáo trạng số 201/CT-VKSTPTN ngày 09/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản xác định hiện trường, lời khai người làm chứng, bị hại. Các bị cáo thừa nhận T bộ thương tích theo bệnh án và Kết luận giám định về thương tích của anh Bùi Văn H là do các bị cáo gây ra.

+ Bị hại: Khoảng 13 giờ ngày 29/10/2019, tại quán bia “Sơn Thủy” khi T1 mời tôi uống bia, tôi không uống và có lời nói xúc phạm kích động đến các bị cáo nên T1 và T đã gây thương tích cho tôi với tỷ lệ thương tích là 16%. Tôi xác định mình cũng có một phần lỗi. Về phần dân sự giữa tôi và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường số tiền 30.000.000đ. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân

và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1 mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách 54 đến 60 tháng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01(một) phần ghế nhựa màu vàng (phần ngồi và hai chân sau của ghế đã bị vỡ không còn).

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo: Các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ. Cụ thể bị cáo T bồi thường 15.000.000đ, bị cáo T1 15.000.000đ.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TH trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người làm chứng có mặt không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/10/2019, tại quán bia “Sơn Thủy” thuộc xóm T, xã PX, thành phố TH, Phạm Văn T và Phạm Văn T1 do bức xúc vì T1 mời bia anh Bùi Văn H không uống mà còn có những lời nói không đúng mực nên Phạm Văn T đã dùng 01 cốc bia dạng cốc thủy tinh ném thẳng trúng vào mặt của anh H. Thấy anh H ôm mặt gục xuống, Phạm Văn T1 dùng hai tay cầm 01 chiếc ghế nhựa

màu vàng giờ lên cao vệt anh H 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần gáy và lưng anh H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh TH số 620/TgT ngày 05/12/2019 kết luận: Vỡ xương thành ngoài ổ mắt (T), gãy thành sau xoang hàm (T). Có 01 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a, Dùng...hung khí nguy hiểm...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a,b,....

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi dùng cốc thủy tinh ném vào mặt, dùng ghế nhựa giờ cao vút theo hướng từ trên xuống đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có kế hoạch, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Do đó các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, đều chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì lý do nhỏ nhặt nên phải chịu tình tiết tăng nặng đó là phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm d khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nhất thời phạm tội do bị hại cũng có một phần lỗi. Các bị cáo đã ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên tự nguyện bồi thường T bộ thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị hại đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị cho

các bị cáo được hưởng án treo. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa lỗi lầm không cần thiết cách ly bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc cốc uống bia bằng thủy tinh, loại dày, cao 15cm. Sau khi sự việc xảy ra, chiếc cốc bị vỡ nên chủ quán bia là anh Hoàng Cao S đã dọn dẹp hết đi. Hiện không thu hồi được.

+ 01 phần ghế nhựa màu vàng (phần ngồi và hai chân sau của ghế đã bị vỡ không còn) không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị hại và các bị cáo: Các bị cáo liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Cụ thể bị cáo T bồi thường 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), bị cáo T1 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Số tiền trên bị hại đã nhận của mỗi bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Số tiền còn lại (mỗi bị cáo 10.000.000đ) các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH trước ngày mở phiên tòa, cần trả cho anh Bùi Văn H.

Anh Hoàng Cao S không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1 phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

2. Áp dụng điều luật và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T1 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T, Phạm Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị

cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần, trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phần ghế nhựa màu vàng, phần ngồi và hai chân sau của ghế đã bị vỡ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 280 ngày 23/4/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH)

4. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho anh Bùi Văn H, sinh năm 1998 – trú tại xóm D, xã PX, thành phố TH số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) trong đó 10.000.000đ của Phạm Văn T tại biên lai thu tiền số 0000221 ngày 25/5/2020 và 10.000.000đ của Phạm Văn T1 tại biên lai thu tiền số 0000222 ngày 25/5/2020.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị T Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị T Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị T Trúc

